

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LB
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **38/2020/HS-ST**

Ngày: 31 – 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LB, TP.HÀ NỘI
yên

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Xuân Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Cương**

Bà Nguyễn Thị Minh Hồng

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan** – Thư ký Tòa án nhân dân quận LB, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận LB, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Phạm Thị Kim Huê** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tổ dân phố số 7, phường Giang Biên, quận LB, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS ngày 17/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11 ngày 02/3/2020 đối với bị cáo:

ĐNT – sinh năm: 1981; HKTT: ĐC – PY – TN; Chỗ ở: Tổ 37 – NT – LB – Hà Nội; trình độ văn hóa: 02/10; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Tự do; con ông Đặng Ngọc Để (Chết) và bà Nguyễn Thị Lý (Chết); Vợ: Trần Thị Ngọc Lan; Có 02 con: Lớn SN 1999, nhỏ SN: 2008; TATS: Theo danh chỉ bản số 006 ngày 04/12/2019 của Công an quận LB lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có 02 tiền sự:

- Năm 2003, CAP NT đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Ba Vì - Hà Nội.
- Năm 2010, CAP NT đưa đi cai nghiện bắt buộc tại TT06 Sóc Sơn - Hà Nội.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25 tháng 11 năm 2019, ngày 04/12/2019 hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có đơn xin vắng mặt)

Bị hại: - Anh Nguyễn Quang Kiên - Sinh năm: 1981

HKTT: Số 4, ngõ 513, tổ 38, NT, LB, Hà Nội. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Văn Đức – Sinh năm: 1983

HKTT: Tổ 37, NT - LB - Hà Nội. (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn Hoàn – Sinh năm: 1981

HKTT: Tổ 37, NT - LB - Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/11/2019 anh Nguyễn Quang Kiên (sinh năm: 1981, HKTT: Tổ 38 NT, LB, Hà Nội) có đơn trình báo Công an phường NT về việc sáng cùng ngày anh bị mất số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để trong túi xách tại tầng 3 nhà anh tại số 6 ngõ 513 tổ 28 Ngọc Thụy - LB - Hà Nội.

Nhận được tin báo Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra làm rõ:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 25/11/2019, anh Lê Đức Thắng (SN: 1964- HKTT: Tổ 1 phường Dịch Vọng - Cầu Giấy - Hà Nội) là chủ cũ của ngôi nhà có nhờ ĐNT đến gặp anh Kiên để lấy lại chiếc tủ thờ để trên tầng 3 của ngôi nhà để mang đến nhà mới của anh Thắng thuê gần đó. Khoảng 9 giờ cùng ngày Tuấn điều khiển xe máy đến nhà anh Kiên ở số 6 ngõ 513 tổ 28 NT mục đích để chở tủ thờ về cho anh Thắng. Khi tới nơi thì không thấy anh Kiên, chỉ thấy anh Chu Quốc Triệu (SN: 16/8/2004- HKTT: Bồi Cầu - Bình Lục - Hà Nam) và anh Trần Hữu Xâm (SN: 1990, HKTT: số 91 Dương Quảng Hàm - Cầu Giấy - Hà Nội) đang sửa ống nước, Tuấn đi lên tầng 3 thì thấy có một chiếc túi xách treo trên tường không có ai quản lý. Tuấn liền mở túi ra xem thấy bên trong túi có số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), Tuấn nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên rồi

cất toàn bộ số tiền 10.000.000 đ (mười triệu đồng) vào trong túi quần bên phải của mình. Sau đó, Tuấn đi xuống nhà tìm chiếc tủ, nhờ anh Xâm và anh Triệu cho tủ lên xe chở về nhà anh Thắng rồi về nhà để cất giấu số tiền vừa trộm được. Sau đó Tuấn sử dụng 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) trong số tiền 10.000.000đ vừa trộm được để trả nợ tiền mua vật liệu xây dựng cho anh Nguyễn Văn Hoàn (SN: 1981, ở tại : Tổ 37 NT, LB, Hà Nội) và tiêu sài cá nhân hết 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Tang vật thu giữ:

- Tại nhà Tuấn thu được: 8.150.000đ (Tám triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

- Anh Hoàn tự nguyện giao nộp 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng)

Bản cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 12 - 02 -2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận LB đã truy tố ĐNT về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo ĐNT đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Hành vi của bị cáo vi phạm vào khoản 1 Điều 173 của BLHS 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Tuấn mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về dân sự: Anh Nguyễn Quang Kiên đã nhận đủ số tiền 10.000.000đ (Gồm tiền Cơ quan điều tra trao trả và do Tuấn cùng gia đình tự bồi thường cho

anh Kiên), anh không có yêu cầu gì thêm về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Tuấn.

Nói lời sau cùng, bị cáo có đơn xin vắng mặt nên không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

- Về tổ tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận LB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận LB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp biên bản tạm giữ đồ vật-tài liệu, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 25/11/2019 tại số 6 ngõ 513 tổ 28 NT - LB - Hà Nội, bị cáo ĐNT có hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Quang Kiên số tiền là 10.000.000đ.

[3] Hành vi của bị cáo ĐNT đã cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận LB truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4] Về tình tiết tăng nặng TNHS:

Nhân thân bị cáo có 02 tiền sự: Năm 2003, CAP NT đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Ba Vì - Hà Nội. Năm 2010, CAP NT đưa đi cai nghiện bắt buộc tại TT06

Sóc Sơn - Hà Nội. Theo luật định các tiền sự trên của bị cáo đã hết thời hiệu. Vì vậy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, xét về tính chất, mức độ và nhân thân bị cáo xấu thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã giúp cơ quan Công an cung cấp một số thông tin về tội phạm, giúp Công an xác minh, giải quyết, có xác nhận của Công an phường NT là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ giáo dục riêng với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về dân sự:

[7] Anh Nguyễn Quang Kiên đã nhận đủ số tiền 10.000.000đ và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên HĐXX không xem xét.

Đại diện VKSND quận LB đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, dân sự là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Văn Hoàn (SN: 1981, HKTT: tổ 37 NT - LB - Hà Nội) là người đã nhận số tiền 800.000đ từ Tuấn sáng ngày 25/11/2019, khi Tuấn trả nợ anh Hoàn, anh Hoàn không biết số tiền đó Tuấn trộm cắp mà có. Vì vậy Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an quận LB không đề cập xử lý đối với anh Hoàn là có căn cứ.

Đối với chiếc xe máy ĐNT sử dụng ngày 25/11/2019 để thực hiện hành vi trộm cắp, qua xác minh chủ sở hữu là anh Trần Văn Đức (SN: 1983, HKTT: Tổ 37 NT - LB - Hà Nội) Ngày 25/11/2019 Tuấn Mượn xe của anh Đức để đi chở hàng, sau khi chở hàng xong Tuấn trả ngay chiếc xe cho anh Đức, việc Tuấn dùng chiếc xe của anh Đức để trộm cắp anh Đức hoàn toàn không biết. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 800.000 Tuấn nợ anh Hoàn, anh Hoàn có quan điểm tự giải quyết với Tuấn và không có yêu cầu gì khác.

Đối với số tiền : 8.950.000đ thu giữ của Tuấn và của anh Hoàn Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận LB đã ra quyết định trao trả vật chứng cho anh Nguyễn Văn Kiên.

- Về án phí:

[9] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[10] Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo ĐNT phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015:

- Xử phạt: Bị cáo ĐNT 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo ĐNT cho UBND phường NT, quận LB, Hà Nội để giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận LB;
- Công an quận LB;
- Chi cục THA. DS quận LB;
- Cơ quan THA.HS quận LB;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Xuân Hương